TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày 18 - 6 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Đời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Hồng Ân.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2019/TLST- DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Lâm Văn T, sinh năm 1982.
Bà Võ Thị Q, sinh năm 1979.

Đại diện theo ủy quyền của ông Lâm Văn T là Bà Võ Thị Q, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: ông Triệu Văn S (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2019, các văn bản kèm theo và tại phiên tòa bà Võ Thị Q trình bày:

Bà (Võ Thị Q) và ông Lâm Văn T bán thuốc và thức ăn nuôi tôm công nghiệp. Phía ông Triệu Văn S nhiều lần giao dịch mua thuốc và thức ăn nuôi tôm tại đại lý của bà và ông T. Đến ngày 19/12/2016, giữa bà và ông T với ông S có tổng kết thanh lý với nhau và phía ông S còn nợ lại số tiền 17.000.000 đồng. Cùng ngày 19/12/2016, giữa bà và ông T với ông S có lập bản cam kết trả nợ, thỏa thuận mỗi tháng trả 200.000 đồng

cho đến khi hết nợ. Nhưng từ đó đến nay ông S không trả cho chúng tôi đồng nào. Nay chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử buộc ông S trả đủ cho chúng tôi số tiền 17.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định pháp luật từ ngày 19/12/2016 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà Q và ông T rút lại yêu cầu phần tính lãi suất.

Ông Triệu Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng vụ án nhưng đều vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

"*Tranh hợp đồng mua bán tài sản*" là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo lãnh thổ được quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Triệu Văn S đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng ông Triệu Văn S không cung cấp chứng cứ và vắng mặt không có lý do. Nay căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Triệu Văn S.

[2] *Về nội dung tranh chấp*:

Xét tài liệu chứng cứ, lời trình bày của bà Võ Thị Q về quá trình giao dịch mua bán thuốc và thức ăn nuôi tôm và thanh lý nợ giữa bà và ông T với ông S cho thấy: khi giao dịch mua bán thì hai bên không có lập hợp đồng, nhưng khi thanh lý và chốt lượng nợ thì hai bên có lập bản cam kết trả nợ vào ngày 19/12/2016, ông S thỏa thuận mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Phía bà Q và ông T xác định từ khi cam kết cho đến nay thì ông S không trả cho bà Q và ông T khoản tiền nào.

Phía ông S đã được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập hợp lệ ông S tham gia tố tụng phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản bác hay phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của bà Q và ông T. Từ đó, có căn cứ kết luận ông S có tham gia giao dịch mua bán thuốc và thức ăn tại đại lý của bà Q và ông T, phía ông S có thỏa thuận và lập bản cam kết trả nợ vào ngày 19/12/2016 với bà Q và ông T và ông S có ký xác nhận nợ trong bản cam kết. Do ông S còn nợ bà Q và ông T số tiền 17.000.000 đồng nhưng chưa thanh lý. Nay xét buộc ông S phải trả nợ cho bà Q và ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu tính lãi suất nay tại phiên tòa bà Q và ông T rút lại không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[3] Do yêu cầu khởi kiện của bà Q và ông T được chấp nhận toàn bộ, nay buộc ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; bà Q và ông T được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 430 và 440 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lâm Văn T và bà Võ Thị Q, buộc ông Phạm Văn S phải trả cho ông Lâm Văn T và bà Võ Thị Q số tiền nợ là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc ông Triệu Văn S phải chịu 850.000 đồng (tám trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Bà Võ Thị Q đã nộp tạm ứng số tiền 425.000 đồng (bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tại biên lai thu tiền số 0019079 ngày 28/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, nay hoàn lại toàn bộ cho bà Võ Thị Q.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Ông Lâm Văn T và bà Võ Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Ông Triệu Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Đời

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục THADS (khi có hiệu lực);*
- *Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh Cà Mau);*
- *Lưu hồ sơ vụ án;Lưu trữ.*